

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ KUIN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2023/HNGĐ-ST

Ngày 08/8/2023

“Tranh chấp hôn nhân và gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ KUIN, TỈNH ĐẮK LẮK.**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Lợi.

Các Hội thẩm nhân dân:- Ông Nguyễn Thế Vinh

- Bà Phan Thị Thiện

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Duy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin tham gia phiên tòa:

Bà Trần Thị Phúc – Kiểm sát viên

Ngày 08 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 39/2023/TLST-HNGĐ ngày 09/5/2023 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2023/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Thanh N, sinh năm 1997

Trú tại: Thôn K, xã D, huyện C, tỉnh Đắk Lắk (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1996

Trú tại: Thôn K, xã D, huyện C, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự nguyện đơn là bà Phạm Thị Thanh N trình bày:

Tôi và ông Nguyễn Văn L là người thân quen, có thời gian tìm hiểu, yêu thương, tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn ngày 12/8/2008 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Sau khi kết hôn, chúng tôi chung sống tại thôn K, xã D, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, hạnh phúc được thời gian ngắn. Quá trình sống chung phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do ông L thường xuyên đánh đập, xúc phạm tôi. Nay tôi xét thấy không còn tình cảm với ông Nguyễn Văn L nên làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn.

Về con chung: Quá trình chung sống có 01 con chung là cháu Nguyễn Trung H, sinh ngày 17/4/2017. Hiện cháu đang ở với tôi. Nay vợ chồng ly hôn tôi yêu cầu Tòa án giải quyết giao cháu cho tôi trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, không yêu cầu ông L phải cấp dưỡng.

Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn ông Nguyễn Văn L: Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và giấy triệu hợp lệ nhiều lần nhưng ông Liêm, không đến Tòa án làm việc. Qua xác minh tại địa phương nơi ông L đang cư trú, được biết anh L vẫn sinh sống tại địa phương nhưng cố tình lẩn tránh nên Tòa án không thể lấy lời khai của ông L.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện thủ tục tố tụng đúng theo trình tự quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của các đương sự: Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật và có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật, vắng mặt nhiều lần không có lý do.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51; 53; 56; 58; 81; khoản 3 Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Thanh N.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Phạm Thị Thanh N được ly hôn với ông Nguyễn Văn L.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Trung H, sinh ngày 17/4/2017 cho bà Phạm Thị Thanh N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng và thẩm quyền giải quyết: Bà Phạm Thị Thanh N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Nguyễn Văn L có nơi cư trú tại thôn K, xã D, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, là vụ án “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông Nguyễn Văn L là bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như: Thông báo thụ lý vụ án; giấy triệu tập; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa ...v.v nhưng vẫn cố tình vắng mặt không có lý do, bà Phạm Thị Thanh N vắng mặt nhưng đã có đơn xin xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228, Điều 238 BLTTDS xét xử vắng mặt ông Nguyễn Văn L và bà Phạm Thị Thanh N.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Thanh N và ông Nguyễn Văn L là người thân quen, có thời gian tìm hiểu, yêu thương, tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn ngày 06/6/2016 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại nhà bố mẹ ông Ngân tại thôn K, xã D, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, hạnh phúc được thời gian ngắn. Đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, theo bà N nguyên nhân mâu thuẫn là do ông L không chăm lo cuộc sống gia đình, nên cuộc sống vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, cãi vã và xô xát lẫn nhau. Nay bà N xét thấy không còn tình cảm với ông Nguyễn Văn L nên làm đơn yêu cầu Tòa án tiếp tục giải quyết cho bà Ngân được ly hôn.

Qua xác minh tại chính quyền địa phương cho biết: Vợ chồng bà Phạm Thị Thanh N và ông Nguyễn Văn L có hộ khẩu thường trú, vợ chồng chung sống tại nhà bố mẹ ông Ngân tại thôn K, xã D, huyện C, tỉnh Đắk Lắk ông Nguyễn Văn L đi làm ăn tại Tp Hồ Chí Minh, thỉnh thoảng có ghé về thăm gia đình. Tình trạng hôn nhân do vợ chồng không yêu cầu địa phương hoà giải nên không nắm rõ. Nay bà N làm đơn ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổ chức hoà giải cho bà N và ông L nhưng ông L cố tình vắng mặt nên không hoà giải được. Hội đồng xét xử nhận thấy tình cảm vợ chồng của bà Phạm Thị Thanh N và ông Nguyễn Văn L không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Phạm Thị Thanh N, cho bà Ngân được ly hôn với ông Nguyễn Văn L.

[3] Về con chung: Giao cháu Nguyễn Trung H, sinh ngày 17/4/2017 cho bà Phạm Thị Thanh N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự chưa yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[5] Về án phí: Bà Phạm Thị Thanh N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51; 53; 56; 58; 81; khoản 3 Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Thanh N

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Phạm Thị Thanh N, cho bà Ngân được ly hôn với ông Nguyễn Văn L.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Trung H, sinh ngày 17/4/2017 cho bà Phạm Thị Thanh N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

Ông Nguyễn Văn L có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Bà Phạm Thị Thanh N phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí về ly hôn, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2021/0017585 ngày 24/4/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện C;
- THADS C;
- Các đương sự;
- UBND xã D;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(*Đã ký*)

LÊ LỢI